

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-01-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Vân

2. Ông Bùi Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Huân Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn Kh, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 9/12. Hôm nay vắng mặt có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, ghi ngày 26/12/2023.

Bị đơn: Anh Lương Ký T, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Kh, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: .../12. Hôm nay vắng mặt, anh T đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, ghi ngày 21/12/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2023 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Huân Thị H trình bày: Chị với Anh Lương Ký T trước khi kết hôn không được tìm hiểu và anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/2012 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Từ khi vợ chồng về chung sống có hòa thuận hạnh phúc được khoảng 07 năm. Đến năm 2019 vợ chồng tôi đi làm thuê. Trong thời gian đi làm thì vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn mỗi người có quan điểm cách sống khác nhau, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp và không có tiếng nói chung. Cho nên vợ chồng có xảy ra cãi nhau, đánh nhau, vợ chồng không có sự xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Sự việc của vợ chồng chị xảy ra đã được thôn tiến hành hòa giải. Nhưng cuộc sống của

vợ chồng chị vẫn không cải thiện được. Hiện nay chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ tháng 2/2021 cho đến nay và từ đó vợ chồng chị cũng sống ly thân với nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lương Xuân Ph, sinh ngày 17/01/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng giao cháu Ph cho anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ph cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 21/12/2023 Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh T và anh T đã có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 21/12/2023. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Nhưng vụ án đã không tiến hành hòa giải được vì bị đơn là anh T đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, trong đơn anh T đã trình bày rõ về quan hệ hôn nhân, con chung, về công nợ, tài sản chung. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Huấn Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 26/12/2023. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt của chị H cùng các tài liệu kèm theo, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh T

Về phần con chung: Chị Huấn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Lương Xuân Ph, sinh ngày 17/01/2017 cho anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Lương Ký T có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 21/12/2023. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung biên bản lấy lời khai và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của Anh Lương Ký T, anh T nhất trí ly hôn với Chị Huấn Thị H.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung cháu Lương Xuân Ph, sinh ngày 17/01/2017. Ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ph cho đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh T yêu cầu chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ: Anh T khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81; 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” của Chị Huân Thị H. Xử cho Chị Huân Thị H được ly hôn Anh Lương Ký T.

2. Về con chung: Đề nghị xét xử giao cháu Lương Xuân Ph, sinh ngày 17/01/2017 cho Anh Lương Ký T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ph cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; Chị Huân Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Lương Xuân Ph số tiền 1.200.000đ/tháng. Chị Huân Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Chị Huân Thị H và Anh Lương Ký T khai không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Chị Huân Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Huân Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết việc hôn nhân của chị H và anh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn Chị Huân Thị H và bị đơn Anh Lương Ký T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS Hội đồng xét xử mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huân Thị H và Anh Lương Ký T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 16/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị H, anh T chung sống hạnh phúc được 07 năm. Đến năm 2019 vợ chồng chị đi làm thuê mới phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn mỗi người có quan điểm cách sống khác nhau, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp và không có tiếng nói chung. Cho nên vợ chồng có xảy ra cãi nhau, đánh nhau, vợ chồng không có sự xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến tháng 2/2021 chị H đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ tháng 2/2021 cho đến nay và từ đó vợ chồng chị cũng sống ly thân với nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T có cuộc sống chung không hoà hợp, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, không đồng thuận trong cuộc sống cũng như trong việc phát triển kinh tế để xây dựng cuộc sống gia đình và chăm sóc nuôi dưỡng con

cái, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T.

[4] Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: Căn cứ trình bày của Chị Huân Thị H và tài liệu chứng cứ giao nộp thì chị H và anh T có một con chung là cháu Lương Xuân Ph, sinh ngày 17/01/2017, hiện nay cháu Ph đang ở với anh T, chị H có đề nghị Tòa án giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Xuân Ph, sinh ngày 17/01/2017 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi;

Về phân cấp dưỡng chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Ph mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi ,

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt anh T viết có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Ph. Căn cứ Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho nên việc giao con giữa chị H và anh T là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con anh T yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy chị H và anh T đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, con chung còn nhỏ cho nên về nhu cầu sinh hoạt của cháu Ph chưa cao. Do vậy HĐXX chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.200.000đ/tháng. Chị Huân Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh T khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Huân Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Chị Huân Thị H và Anh Lương Ký T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Huân Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với Anh Lương Ký T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Huân Thị H được ly hôn với Anh Lương Ký T

3. Về con chung: Giao cháu Lương Xuân Ph, sinh ngày 17/01/2017 cho Anh Lương Ký T; địa chỉ: thôn Kh, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi; Kể từ ngày 09/01/2024.

Chị Huân Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.200.000đ/tháng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lương Ký T, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Kh, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Huân Thị H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Án phí: Chị Huân Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002631 ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang (Chị Huân Thị H còn phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị H, anh T vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cù Văn Minh

